UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13398 /SNNMT-PTNT	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 10 năm 2026*
V/v rà soát, đề xuất nội dung xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026–2030 và hằng năm	

Kính gửi:

- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội và Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026–2035 *(sau đây gọi tắt là Chương trình)*; Thông báo số 1130/TB-UBND ngày 26/10/2026 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Tâm tại cuộc họp Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi; trong đó, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm trên địa bàn tỉnh, trước ngày 15/11/2026;

Để có cơ sở tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và lĩnh vực phụ trách tại Phụ lục kèm theo Công văn này, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan rà soát, đánh giá thực trạng; đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nhu cầu nguồn lực thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.

Nội dung đề xuất phải có căn cứ pháp lý, số liệu hiện trạng; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, thứ tự ưu tiên, lộ trình thực hiện theo từng năm và nhu cầu nguồn lực tương ứng, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

2. UBND các xã, phường, đặc khu

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu phát triển của địa phương, tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng; đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, danh mục dự án ưu tiên, giải pháp và nhu cầu nguồn lực thực hiện Chương trình giai đoạn 2026–2030, trong đó xác định lộ trình và nhu cầu nguồn lực theo từng năm, gửi các sở chủ trì theo

lĩnh vực được phân công tại Phụ lục kèm theo Công văn này, đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 02/11/2026** để theo dõi, tổng hợp chung.

3. Đề nghị các sở chủ trì theo lĩnh vực gửi văn bản đề xuất về Sở Nông nghiệp và Môi trường *(qua Chi cục Phát triển nông thôn)* **trước ngày 05/11/2026** để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hằng năm theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ, PGĐ Sở (p/t);
- Lưu: VT, PTNT (TTra).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Quang Trung

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT VÀ THEO DÕI CHỈ TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026 - 2035 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Công văn số /SNNMT-PTNT ngày /10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nội dung mục tiêu, chỉ tiêu cần rà soát, đề xuất	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Căn cứ pháp lý
1	Các mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	mục I.1, I.2, Phụ lục I, Nghị định số 387/2026/NĐ-CP
2	Các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	mục I.3, Phụ lục I, Nghị định số 387/2026/NĐ-CP
3	Các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	mục I.4, Phụ lục I, Nghị định số 387/2026/NĐ-CP
4	Các mục tiêu, chỉ tiêu giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	mục I.5, Phụ lục I, Nghị định số 387/2026/NĐ-CP
5	Các mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	mục I.6, Phụ lục I, Nghị định số 387/2026/NĐ-CP

Ghi chú: Các cơ quan chủ trì rà soát đầy đủ từng mục tiêu, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực được phân công tại Phụ lục I Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; đề xuất mức chỉ tiêu, lộ trình phù hợp thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.